TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Ông Nguyễn Đức Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phan Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2023/HNGĐ-TLST ngày 19/7/2023, về việc " *Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248A/2023/QĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh ngày 17/10/1981.

Địa chỉ: Số 16, ngõ 47, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn Kh,** sinh ngày 13/3/1979.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 16, ngõ 47, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Cộng hòa Séc.

(Chị Th, anh Kh đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Kh tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 08/02/1999. Sau ngày cưới vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Đến năm 2012 anh Kh đi lao động tại Cộng hòa Séc, từ khi đi anh Kh chưa về Việt Nam lần nào. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Kh có hai con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 18/10/2003 và Lê Anh D, sinh ngày 10/10/1998. Hiện nay cháu H và cháu D đã trưởng thành, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Kh không có tài sản chung, không có nợ chung, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Th tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Văn Kh hiện nay đang lao động tại Cộng Hòa Séc, do chị Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Kh nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Kh tại gia đình. Chị Lê Thị M là em gái của anh Kh xác định, bố mẹ đẻ chị là ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị C đều đã chết, bố mẹ chị sinh được hai người con gồm chị và anh Kh, hiện tại chị là người thân duy nhất của anh Kh. Anh Kh đi lao động tại Cộng hòa Séc từ năm 2012, từ khi đi anh chưa về Việt Nam lần nào, nhưng anh thường xuyên liên lạc với chị. Chị đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Kh biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh Kh đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Do vợ chồng sống xa nhau lâu ngày nên tình cảm không còn, nay chị Th có đơn xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung, anh và chị Th có hai con, hiện nay các con đã trưởng thành, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giao văn bản tài liệu cho chị Lê Thị M nhận thay và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Th và anh Kh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th được ly hôn anh Kh. Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Kh đều có hộ khẩu thường trú tại Số 16, ngõ 47, khu 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Anh Kh hiện đang lao động tại Cộng Hòa Séc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh Kh tại Cộng hòa Séc. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh Kh cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Kh được biết, anh Kh thường xuyên liên lạc với em gái là Lê Thị Mùa. Chị Mùa đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Kh biết. Anh Kh cũng thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị Th, anh Kh có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 08/02/1999, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Năm 2012 anh Kh đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc, từ khi đi anh chưa về Việt Nam lần nào, vợ chồng sống ly thân ít quan tâm đến nhau. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Thông qua gia đình và ý kiến trình bày qua điện thoại, anh Kh cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Kh đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lê Văn Kh có hai con chung là Lê Tuấn H, sinh ngày 18/10/2003 và Lê Anh D, sinh ngày 10/10/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lê Văn Kh.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002403 ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền Khng cáo: Chị Nguyễn Thị Th, được quyền Khng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Lê Văn Kh được quyền Khng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND Phường T;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền